

PHÉP PHÚ BÁT (TẨY CHAY)

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, Ưu-bà-tắc Pháp-dự ở trong thành này thường mời Tăng theo thứ lớp thọ trai. Khi Tỳ-kheo tới nhà, ông cất vấn nghĩa lý, ai giải thích được thì ông rất hoan hỷ, tự tay dọn các thức ăn. Ai không đáp được thì ông hủ nhục, sai nô tỳ dọn thức ăn thô sơ. Vì thế theo thứ lớp đến phiên Thượng tọa đi thì không đi, liền bảo: “Mời tiếp những người dưới”, cho đến những người trẻ tuổi cũng đều không muốn đi. Do vậy mà lời qua tiếng lại om sòm. Phật biết mà vẫn hỏi các Tỳ-kheo:

- Vì sao mà có lời qua tiếng lại om sòm như vậy?

- Bạch Thế Tôn! Ưu-bà-tắc Pháp-dự thường mời chư Tăng thọ trai theo thứ lớp. Thế rồi, người phải đi thì không đi, vì vậy mà có lời qua tiếng lại om sòm.

- Nay các Tỳ-kheo! Ưu-bà-tắc Pháp-dự khinh mạn các Tỳ-kheo, Tăng nên làm Yết-ma phú bát (tẩy chay). Nếu Ưu-bà-tắc có tám việc sau đây, thì Tăng nên làm Yết-ma phú bát, đó là:

1. Phỉ báng Tỳ-kheo ngay trước mặt.
2. Khiển trách Tỳ-kheo ngay trước mặt, nói như sau: “Ông là kẻ ác hạnh”.
3. Nổi giận mắng chửi Tỳ-kheo ngay trước mặt.
4. Cắt đứt lợi dưỡng của Tỳ-kheo.
5. Không thích làm việc chung với Tỳ-kheo.
- 6, 7, 8. Chửi Phật, chửi Pháp và chửi Tăng.

Đó gọi là tám việc Tăng nên làm Yết-ma phú bát. Người làm Yết-ma nên nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Ưu-bà-tắc Pháp-dự này khinh mạn các Tỳ-kheo. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng cho Ưu-bà-tắc Pháp-dự - khinh mạn các Tỳ-kheo - pháp Yết-ma phú bát. Đây là lời tác bạch.

(Thế rồi bạch tam Yết-ma cho đến)

Tăng đã cho Ưu-bà-tắc Pháp-dự - khinh mạn các Tỳ-kheo - pháp Yết-ma phú bát xong, vì im lặng. Tôi ghi nhận việc này như vậy.

Đoạn, nói về Ưu-bà-tắc Pháp-dự, vốn thường cúng dường trai phạn cho chư Tăng rồi mới ăn. Nhưng hôm ấy, đợi Tỳ-kheo đã quá giờ mà không thấy đến, ông liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, đứng hầu một bên, rồi bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì cớ gì mà các Tỳ-kheo không đến thọ trai?

- Vì ông khinh mạn các Tỳ-kheo, muốn cho ông được lợi ích, Tăng đã làm Yết-ma phú bát đối với ông.

Khi ấy, có một vị La Hán đang ở cách Phật không xa. Phật liền bảo Ưu-bà-tắc:

- Ông hãy đến hỏi vị Tỳ-kheo kia như sau: “Thế nào là muối? Muối có mấy thứ.

Ông liền đi đến, chào:

- Kính chào thầy!

Tỳ-kheo đáp:

- Lành thay cư sĩ.

Thế rồi ông hỏi:

- Thưa Tôn giả! Thế nào gọi là muối? Muối có mấy loại?

- Tôi đã biết ông là Ưu-bà-tắc Pháp-dự, vốn khinh mạn các Tỳ-kheo, nên Tăng đã cho ông pháp Yết-ma phú bát, chưa đủ rồi sao? Tôi đang ở đây an lạc ông lại đến đây nào loạn tôi. Muối chính là muối (còn hỏi gì nữa?

Nghe Tỳ-kheo trả lời như thế, lòng ông cảm thấy chán nản, liền đi đến chỗ Phật. Phật biết mà vẫn hỏi:

- Ông hỏi về nghĩa lý của muối có được toại ý không?

- Bạch Thế Tôn! Vị Tỳ-kheo ấy ít biết, chưa từng theo thầy để học, con hỏi muối thì đáp là muối.

Lúc ấy, cách Phật không xa, có một Tỳ-kheo pháp sư tên Phát-hy-lô, Phật liền bảo Pháp-dự:

- Ông hãy đến hỏi vị Tỳ-kheo kia về nghĩa của muối xem sao!

Thế là ông đến đó, chào:

- Kính chào thầy!

- Lành thay đàn-việt đến đây.

Đoạn, thầy mời ông ngồi. Tuy chưa hỏi nghĩa nhưng nghe thầy

mời ngồi, ông đã thấy rất hoan hỷ, liền đến ghế ngồi, rồi hỏi:

- Thưa Tôn giả! Muối có ý nghĩa gì?

- Đó là câu hỏi rất hay. Nay tôi sẽ giải thích về ý nghĩa của muối cho ông rõ. Muối có hai phương diện: Vị và Tánh. Vị tức là như nước biển cùng một vị mặn. Tánh thì gồm có: muối đen, muối đỏ, muối tân dầu, muối vị bặt già, muối tỳ lãm, muối ca già, muối tư đa, muối tử ca. Nói tóm lược thì có hai loại, hoặc sống, hoặc được nấu chín; đó gọi là muối.

Nghe xong, lòng vui mừng khắp khởi, liền đi đến chỗ Phật cúi đầu đảnh lễ dưới chân, rồi đứng qua một bên, bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vị Tỳ-kheo ấy giải thích rất thấu đáo, phân biệt rành mạch, nói nghĩa lý của muối rộng hẹp, ngược xuôi đều thông thạo.

- Đó là kẻ phàm phu, chưa hưởng được pháp vị trong giáo pháp của Ta; còn vị Tỳ-kheo trước là A-la-hán, nhưng vì ông kiêu mạn nên không biết được chân ngụy, sẽ mãi mãi làm những việc vô ích.

Pháp-dự nghe Phật nói như thế tâm sinh hoảng sợ, cúi đầu đảnh

lễ dưới chân rồi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nay con xin sám hối, kính mong Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo từ nay về sau, trở lại nhận sự cúng dường của con như trước.

- Ông hãy trở về nhà tắm rửa, mặc y phục mới, rồi cùng với quyến thuộc đi đến giữa chúng Tăng xin Tăng xả pháp Yết-ma phú bát, Tăng sẽ xả cho ông.

Vâng lời Phật dạy, Pháp-dự trở về nhà tắm rửa, mặc y phục mới, rồi đi đến giữa Tăng quì gối, chấp tay, nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng ghi nhớ cho! Con là Ưu-bà-tắc Pháp-dự, khinh mạn Tỳ-kheo Tăng; vì muốn cho con được lợi ích, Tăng đã làm pháp Yết-ma phú bát. Nay con đã thấy lỗi, tùy thuận chấp hành, tâm đã nhu hòa. Kính mong Tăng thương xót xả pháp Yết-ma phú bát cho con. (Xin như vậy ba lần).

Thế rồi, Tăng nên đem Pháp-dự đến đứng ở chỗ mắt thấy mà tai không nghe trong phạm vi cương giới, rồi Tăng hiện tiền làm Yết-ma đối với vị đồ chúng không hiện tiền. Người làm Yết-ma nên nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Ưu-bà-tắc Pháp-dự này khinh mạn Tỳ-kheo Tăng, vì muốn cho ông ta được lợi ích, trước đây Tăng đã làm Yết-ma phú bát. Ngày nay ông đã thấy lỗi, tùy thuận chấp hành, tâm đã nhu hòa, theo Tăng xin xả pháp Yết-ma phú bát. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng xả pháp Yết-ma phú bát cho Ưu-bà-tắc Pháp-dự. Đây là lời tác bạch.

Thế rồi bạch tam Yết-ma cho đến:

Tăng đã xả pháp Yết-ma phú bát cho Ưu-bà-tắc Pháp-dự xong, vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng. Tôi ghi nhận việc này như vậy.

Nếu Tăng đã làm Yết-ma phú bát rồi thì Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Thức-xoa-ma-ni, Sa-di, Sa-di ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều không được phép đến đó. Đồng thời phải đem áo ca sa máng trên cửa họ, rồi tuyên bố trong xóm:

- Nhà Mỗ giáp này đã làm Yết-ma phú bát.

Nếu có Tỳ-kheo khách đến thì nên nói:

- Gia đình mỗ kia đã được làm Yết-ma phú bát, không nên đến đó.

Khi làm Yết-ma phú bát không nên làm hấp tấp. Nếu họ nói: “Sa-môn không đến nhà ta thì càng tốt”, thì đối với hạng người ấy không nên làm. Nếu họ biết hổ thẹn thì nên làm. Sau đó, nếu họ tự thấy lỗi tỏ ra tùy thuận, tâm nhu hòa thì nên xả pháp Yết-ma.

Đó gọi là cách thức phú bát.
